

Bản án số: 96/2023/HS-PT
Ngày 13 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thanh Ngân; Ông Hồ Văn Luông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Thị L, Lê Thị Mỹ T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (về sau viết tắt là bản án sơ thẩm).

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị L, sinh ngày 01/01/1969; tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp Xẻo Môn, xã P, huyện H, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph (chết) và bà Nguyễn Huệ C; có chồng là Lê Văn D và 02 người con (lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1992); tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: ngày 16/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc, theo bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HS-ST (đã xóa án tích); bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2023 đến ngày 10/01/2023 cho tại ngoại đến nay; có mặt.

2. Lê Thị Mỹ T, sinh ngày 01/01/1992; tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp Xẻo Môn, xã P, huyện H, tỉnh G; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị L; có chồng là Võ Huỳnh H và 01 người con; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: tốt; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2023 đến ngày 06/01/2023 cho tại ngoại đến nay; có mặt.

Ngoài ra vụ án còn có 08 bị cáo khác là Trần Thị Thùy Tr, Nguyễn Văn B, Hồ Thị Đ, Mai Thị T, Nguyễn Thị Kiều Tr, Lê Thị T, Phan Thị L, Nguyễn Thị Mỹ H bị kết án về tội Đánh bạc, nhưng không kháng cáo hoặc không bị kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 30 ngày 03/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phụng Hiệp phối hợp với Công an xã Phụng Hiệp tiến hành kiểm tra và bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị L và bị cáo Lê Thị Mỹ T đang thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc cho các bị cáo Trần Thị Thùy Tr, Nguyễn Văn B, Hồ Thị Đ, Mai Thị T, Nguyễn Thị Kiều Tr, Lê Thị T, Phan Thị L và Nguyễn Thị Mỹ H tham gia thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài binh (Án Độ) 06 lá tại nhà của bị cáo Lê Thị Mỹ T, địa chỉ: Ấp Xẻo Môn, xã Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Tang vật thu giữ trong quá trình bắt quả tang:

- Tại chiếu bạc gồm: 05 bộ bài Tây đã qua sử dụng; 07 bộ bài Tây chưa qua sử dụng, tiền Việt Nam trên chiếu bạc 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

- Tạm giữ trên người 10 điện thoại di động gồm: Trần Thị Thùy Tr 01 điện thoại di động hiệu Samsung, Nguyễn Văn B 01 điện thoại di động hiệu Samsung, Hồ Thị Đ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, Mai Thị T 01 điện thoại di động hiệu Samsung, Lê Thị T 01 điện thoại di động hiệu Oppo, Phan Thị L 01 điện thoại di động hiệu Nokia, Trần Thị Kiều D 01 điện thoại di động hiệu Samsung, Lê Thị Th 01 điện thoại di động hiệu Samsung, Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động hiệu Samsung, Võ Huỳnh H 01 điện thoại di động hiệu Mastell.

- Tạm giữ 06 xe mô tô: Xe mô tô biển số kiểm soát 95E1-999.19 của Nguyễn Thị L, xe mô tô biển số kiểm soát 95T1-0771 của Nguyễn Văn B, xe mô tô biển số kiểm soát 95E1-982.05 của Nguyễn Thị Kiều Tr, xe mô tô biển số kiểm soát 65B2-049.08 (trong cốp xe có 4.650.000 đồng) và xe mô tô hiệu 65B2-217.20 của Võ Huỳnh H, xe mô tô biển số kiểm soát 59Y3-143.39 của Lê Thị Th.

- Tiền Việt Nam tạm giữ trên người các đối tượng là 60.977.000đ (sáu mươi triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Trong đó của bị cáo Nguyễn Thị L 3.782.000 đồng, Trần Thị Thùy Tr 13.880.000 đồng, Nguyễn Văn B 9.500.000

đồng, Hồ Thị Đ 50.000 đồng, Mai Thị T 1.580.000 đồng, Nguyễn Thị Kiều Tr 6.470.000 đồng, Lê Thị T 5.900.000 đồng, Phan Thị L 9.385.000 đồng, Nguyễn Thị Mỹ H 2.900.000 đồng, Trần Thị Kiều D 740.000 đồng, Lê Thị Th 6.040.000 đồng, Võ Huỳnh H 750.000 đồng.

Qua kết quả điều tra bị cáo Nguyễn Thị L và bị cáo Lê Thị Mỹ T khai: Lê Thị Mỹ T sử dụng phòng ngủ trong nhà mình để làm nơi tổ chức đánh bạc, mục đích thu tiền xâu, tại sòng bạc bị cáo Tiên cung cấp thức ăn, nước uống cho các con bạc và cho các con bạc mượn tiền. Bị cáo Nguyễn Thị L giữ vai trò là người trực tiếp rủ rê các con bạc đến nhà bị cáo T để thực hiện hành vi đánh bạc, tại sòng bạc bị cáo L thu tiền xâu, sau đó đưa lại bị cáo T, bị cáo L là người trực tiếp cung cấp bài Tây để các con bạc tham gia đánh bạc, các con bạc muốn vào sòng bạc thực hiện hành vi đánh bạc phải đưa tiền xâu cho bị cáo L hoặc T với số tiền từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng/người (có trường hợp quen biết thì không phải đưa tiền xâu). Bị cáo L và bị cáo T cùng nhau thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc được 02 lần thì bị lực lượng Công an huyện Phụng Hiệp bắt quả tang vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 03/01/2023.

Hình thức tổ chức đánh bạc của bị cáo L và T là đánh bài binh 06 lá thắng thua bằng tiền, hình thức đánh bạc tại sòng bạc gồm: Tụ nhà cái, tụ đặt chính, ké tụ đặt chính và thanh, số tiền của mỗi tụ đặt chính dao động trung bình từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng, tại sòng bạc các con bạc làm cái xoay vòng (03 ván bài thì đổi người làm cái). Vào ngày bị bắt quả tang, bị cáo L và T thu xâu được số tiền là 330.000 đồng.

Ngoài hành vi tổ chức đánh bạc trên, vào ngày 03/01/2023 bị cáo Nguyễn Thị L còn trực tiếp đánh bạc với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 582.000 đồng, hình thức đánh bạc là ké vào tụ đặt chính của bị cáo Nguyễn Văn B với số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Kết quả bị cáo L không thắng thua, khi bị bắt bị thu giữ số tiền 3.782.000 đồng.

Bị cáo Trần Thị Thùy Tr: Vào ngày 03/01/2023, bị cáo Trang đến sòng bạc do bị cáo L tổ chức để tham gia đánh bạc, bị cáo Tr mang theo số tiền 18.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, bị cáo đưa tiền xâu cho bị cáo L 02 lần với số tiền 200.000 đồng, tham gia đặt tụ chính nhiều ván với số tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng, làm nhà cái được khoảng 04 đến 05 vòng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Tài sản bị tạm giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, đen và tiền Việt Nam 13.880.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn B: Vào ngày 03/01/2023, bị cáo B đến sòng bạc do bị cáo L tổ chức để tham gia đánh bạc, bị cáo B mang theo số tiền 7.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, bị cáo đưa tiền xâu cho bị cáo L 01 lần với số tiền 100.000 đồng, tham gia đặt tụ chính nhiều ván với số tiền từ 500.000 đồng

đến 1.000.000 đồng, làm nhà cái xoay vòng, đến khi thua gần hết số tiền 7.000.000 đồng; bị cáo tiếp tục mượn bị cáo T 10.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc đến thời điểm bị lực lượng Công an bắt quả tang. Tài sản bị tạm giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung và tiền Việt Nam 9.500.000 đồng.

Bị cáo Hồ Thị Đ: Vào ngày 03/01/2023, bị cáo Đ đến sòng bạc do bị cáo L tổ chức để tham gia đánh bạc, bị cáo mang theo số tiền 250.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, xâu cho bị cáo L 20.000 đồng, bị cáo ký vào tự đặt chính của bị cáo Mai Thị T 04 ván, với số tiền 50.000 đồng/ván thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Tài sản bị tạm giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia và Tiền Việt Nam 50.000 đồng.

Bị cáo Mai Thị T: Vào ngày 03/01/2023, bị cáo T đến sòng bạc do bị cáo L tổ chức để tham gia đánh bạc, mang theo số tiền 1.580.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Bị cáo T và bị cáo Đ hùn tiền lại cùng đặt tự chính với số tiền 50.000 đồng/ván/người thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thắng 200.000 đồng. Tài sản bị tạm giữ gồm: Tiền Việt Nam 1.580.000 đồng, tiền để trên chiếu bạc 200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

Bị cáo Nguyễn Thị Kiều Tr: Vào ngày 03/01/2023, bị cáo Tr đến sòng bạc do bị cáo L tổ chức để tham gia đánh bạc, mang theo số tiền 6.870.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Bị cáo Tr tham gia đặt tự chính, ký tự đặt chính, thanh nhà cái, mỗi lần tham gia từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thua hết 400.000 đồng. Tài sản bị tạm giữ: Tiền Việt Nam 6.470.000 đồng và 01 xe mô tô biển số kiểm soát 95E1- 982.05.

Bị cáo Lê Thị T: Vào ngày 03/01/2023, bị cáo T đi cùng bị cáo Kiều Tr đến sòng bạc do bị cáo L tổ chức để tham gia đánh bạc, mang theo số tiền 6.700.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Bị cáo T tham gia đặt tự chính khoảng 13 ván, mỗi ván đặt với số tiền 100.000 đồng và làm nhà cái thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, kết quả thua 800.000 đồng. Tài sản bị tạm giữ: Tiền Việt Nam 5.900.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen.

Bị cáo Phan Thị L: Vào ngày 03/01/2023, bị cáo L đến sòng bạc của bị cáo L tổ chức để tham gia đánh bạc, mang theo số tiền 11.885.000 đồng, sử dụng 3.500.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Bị cáo L tham gia đặt tự chính khoảng 25 ván mỗi ván đặt 100.000 đồng, tham gia làm nhà cái. Bị cáo L làm nhà cái lượt thứ 02 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thua 2.500.000 đồng. Tài sản bị tạm giữ: Tiền Việt Nam 9.385.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H: Vào ngày 03/01/2023, bị cáo H đến sòng bạc do bị cáo L tổ chức để tham gia đánh bạc, mang theo số tiền 3.020.000 đồng, sử dụng 120.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Bị cáo H tham gia đặt tự chính 02 ván, mỗi

ván 60.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, kết quả thua hết 120.000 đồng. Tài sản bị tạm giữ tiền Việt Nam 2.900.000 đồng.

Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 800.000 đồng. Trong đó của bị cáo Mai Thị T là 200.000 đồng, còn lại 600.000 đồng chưa xác định được chủ sở hữu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 3; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Mỹ T phạm tội Tổ chức đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 06/01/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; Điều 3; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội Tổ chức đánh bạc và tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 12 (mười hai) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc và 06 (sáu) tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 10/01/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo không kháng cáo; về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, bị cáo Lê Thị Mỹ T kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng thay đổi yêu cầu kháng cáo từ xin hưởng án treo qua xin được phạt tiền.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, bị cáo Nguyễn Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tại phiên tòa:

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo đúng về thẩm quyền, thời hạn theo quy định của pháp luật, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về đề giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 3; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ T 12 tháng tù, về tội Tổ chức đánh bạc.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; Điều 3; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 12 tháng tù, về tội Tổ chức đánh bạc và 06 (sáu) tháng tù về tội Đánh bạc là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ cho bị cáo và cân nhắc mức hình phạt tương xứng, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L. Bị cáo T kháng cáo xin hưởng án treo, nhưng cũng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tuy nhiên bị cáo T có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, có gia cảnh neo đơn, nên đề nghị chuyển sang loại hình phạt khác là hình phạt tiền cho bị cáo.

Trình bày lời bào chữa: các bị cáo không bào chữa.

Phát biểu đối đáp: không ai đối đáp.

Nói lời sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về đơn kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có kháng cáo đúng theo quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên chấp nhận xét đơn theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị L, Lê Thị Mỹ T thừa nhận vào ngày 03/01/2023 tổ chức cho 08 bị cáo khác tham gia đánh bạc bằng hình thức binh Ấn Độ 06 lá trong phòng ngủ tại nhà, thu được 330.000 đồng tiền xu thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền chứng minh các bị cáo sử dụng để đánh bạc trong ngày là 29.192.000 đồng. Ngoài hành vi tổ chức như đã nêu, bị cáo L còn thừa nhận trong lần tổ chức này, bị cáo sử dụng 582.000 đồng tham gia đánh bạc (đặt cược chung với tụ của bị cáo Nguyễn Văn B). Lời thừa nhận của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Với hành vi mà các bị cáo thực hiện, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Nguyễn Thị L, Lê Thị Mỹ T phạm tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; kết án bị cáo Nguyễn Thị L và 08 bị cáo khác (không kháng cáo) phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu (năm 2019 đã bị xét xử hình sự về tội Đánh bạc và đã được chiếu cố áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ), nhưng nay lại tiếp tục phạm tội. Trong lần phạm tội này bị cáo phạm cùng lúc hai tội, trong đó có tội Tổ chức đánh bạc thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Khi xét xử bản án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn; bị cáo được chính quyền địa phương tặng giấy khen vì có thành tích tham gia đóng góp quỹ nhân đạo, thiện nguyện theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, áp dụng mức hình phạt 01 năm tù về tội Tổ chức Đánh bạc và 06 tháng tù về tội Đánh bạc, tất cả đều là mức khởi điểm đầu khung truy tố là không nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng đã được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo dùng phòng ngủ của mình tổ chức cho người khác đánh bạc để thu tiền xấu. Khi xét xử bản án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử mức hình phạt đầu khung 01 năm tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nên không có căn cứ để giảm nhẹ thêm mức hình phạt. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, hiện tại có hoàn cảnh gia đình neo đơn (đang nuôi con nhỏ và bà ngoại già yếu bệnh tật). Bị cáo Loan bị xét xử trong cùng vụ án là mẹ ruột của bị cáo T đã bị kết án phạt tù giam, nên cần chiếu cố cho bị cáo T là con được chấp hành án ở ngoài để có điều kiện lo cho gia đình, người thân, nhưng không cho hưởng án treo mà chuyển từ hình phạt tù, sang hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4]. Với những nhận định như nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L; chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị hoặc không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo L phải chịu theo quy định của pháp luật, do kháng cáo không được chấp nhận. Bị cáo T không phải chịu do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo ngày 26 tháng 7 năm 2023 của bị cáo Nguyễn Thị L xin giảm nhẹ hình phạt. Chấp nhận kháng cáo ngày 26 tháng 7 năm 2023 của bị cáo Lê Thị Mỹ T xin áp dụng hình phạt tiền. Sửa bản án sơ thẩm như sau:

1. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Thị L, Lê Thị Mỹ T phạm tội Tổ chức đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 01 (một) năm tù, về tội Tổ chức đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 06 (sáu) tháng tù, về tội Đánh bạc.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chấp hành là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian đã bị bắt từ ngày 03/01/2023 đến ngày 10/01/2023 khi thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ T 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

3. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Lê Thị Mỹ Tiên không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 13/12/2023).